

Số: 231 /KH-THPTNH

Phú Giáo, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THPT Nguyễn Huệ thuộc địa phận xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương. Gần 20 năm qua kể từ ngày thành lập trường ngày càng phát triển về quy mô cũng như chất lượng. Từ năm 2001 đến tháng 8/ 2010 trường bao gồm cả cấp 2 và cấp 3. Đến tháng 9 năm 2010 trường đã tách riêng cấp 2 và cấp 3. Trong những năm đầu tiên mới thành lập cả trường chỉ có khoảng hơn 300 học sinh cả cấp 2 và 3. Đi cùng với sự phát triển của xã hội trường cũng ngày càng phát triển và đã có được những thành tích nhất định và khẳng định được vị trí của mình trong sự nghiệp giáo dục của huyện và của Tỉnh nhà.

Tiếp cận triết lí “lấy người học làm trung tâm” kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu tập trung vào phát triển học sinh giúp các em phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Bản kế hoạch là cơ sở quan trọng cho các quyết sách và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Huệ là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường THPT khác trong cả nước, tập thể thầy và trò trường THPT Nguyễn Huệ quyết tâm thực hiện chiến lược để xây dựng ngành giáo dục của Phú Giáo nói riêng và tỉnh Bình dương nói chung, phát triển bắt kịp với tiến độ và đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1. Tình hình nhà trường

1.1. Giới thiệu về trường

1.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Về đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên gồm 39 người trong đó: Quản lý nhà trường có 3 người bao gồm 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng; Giáo viên trực tiếp đứng lớp là 27 giáo viên; có 9 nhân viên bao gồm 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư thủ quỹ, 1 nhân viên thiết bị, 1 nhân viên y tế, 2 nhân viên phòng thực hành (Hóa, Ngoại ngữ); 2 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên phục vụ.

Các tổ chuyên môn được chia thành 5 tổ gồm: Tổ Văn – Sử - Địa - GD&CD (6 thành viên); Tổ Toán – Tin học (8 thành viên) ; Tổ Lý – Hóa - Sinh (7 thành viên); Tổ Ngoại ngữ - GDTC (6 thành viên); và tổ Văn phòng (12 thành viên).

Về trình độ Tin học, ngoại ngữ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (Trừ bảo vệ, phục vụ) có thể sử dụng được máy tính phục vụ công việc; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đạt trình độ ngoại ngữ từ chứng chỉ A trở lên.

Trình độ chuyên môn: 100% CBQL, GV đều đạt chuẩn và trên chuẩn.

Bảng thống kê trình độ chuyên môn của CBQL, giáo viên, công nhân viên.

	SL	Thạc sĩ		ĐH		CĐ		TC		Khác	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
CBQL	3	2	67%	1	33%	0		0		0	
Giáo viên	27	5	19%	22	81%	0		0		0	
Nhân viên	9	0		5	56%	0		1	11%	3	33%
Tổng	39	7	17%	28	72%	0		1	3%	3	8%

1.1.2. Học sinh

- Tổng số lớp: 10 lớp (trong đó: khối 10: 3 lớp, khối 11: 3 lớp, khối 12: 4 lớp), tất cả đều thuộc ban cơ bản.

- Tổng số học sinh: 361 học sinh (Trong đó: Lớp 10: 102 học sinh, lớp 11: 120 học sinh, lớp 12: 139 học sinh)

1.1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích của trường: 15280.6 m²
- Phòng học: 15 phòng, trong đó 14 phòng học được trang bị bảng tương tác thông minh.
- Phòng hiệu trưởng: 01 phòng.
- Phó hiệu trưởng: 02 phòng.
- Phòng thực hành: 07 phòng (trong đó: 01 hóa, 01 lý, 01 sinh, 02 tin học, 02 ngoại ngữ)
- Phòng thư viện: 130m². (Bao gồm: 01 kho sách; 01 phòng đọc giáo viên, 01 phòng đọc học sinh)
- Phòng Đoàn TN: 01 phòng.
- Nhà đa năng: 01
- Phòng nghỉ giáo viên: 02 phòng
- Phòng sử dụng hợp: 01 phòng .

1.2. Phân tích môi trường nhà trường (SWOT)

1.2.1. Điểm mạnh

1.2.1.1. Công tác tổ chức quản lý của hiệu trưởng

- Đội ngũ CBQL trẻ, có tâm huyết với ngành, sáng tạo, có tầm nhìn khoa học; Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Được sự tin tưởng của đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân nhà trường.
- Có tinh thần đổi mới, lắng nghe ý kiến từ giáo viên và học sinh.
- Quan hệ và phối hợp tốt với các tổ chức xã hội tại địa phương.

1.2.1.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên

- Đủ về số lượng
- Trẻ, yêu nghề, nhiệt tình trong công việc, có tâm huyết với nghề, có ý thức, trách nhiệm, có tinh thần ham học hỏi, dám đổi mới.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, 6/29 Giáo viên có trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ).
- Đánh giá xếp loại GV hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ, trong đó xếp loại khá: chiếm trên 60%

1.2.1.3. Học sinh

- Đa số học sinh ngoan hiền, ham học; có ý thức tốt trong việc rèn luyện và học tập.
- Năng động, tích cực, ham học hỏi, có ý chí nghị lực vươn lên.
- Ý thức chấp hành nội quy nhà trường khá tốt.
- Chất lượng học sinh
 - + Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm tương đối cao chiếm từ 50% trở lên.
 - + Tỷ lệ học sinh thi đậu tốt nghiệp hàng năm đều đạt trên 99%, tỉ lệ đậu Đại học – cao đẳng đạt trên 60%.
 - + Hàng năm đều có học sinh giỏi cấp tỉnh.
 - + Tỷ lệ học sinh nghỉ - bỏ học dưới 1%.

1.2.1.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu về dạy, học và quản lý, cụ thể:

- Trường đạt trường chuẩn quốc gia;
- Tất cả phòng học đều được trang bị bảng tương tác thông minh phục vụ dạy học, kang trang, đảm bảo đủ điều kiện cho học tập.
- Khu hành chính có đầy đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Tài vụ, phòng Công đoàn, phòng nghỉ giáo viên, phòng khảo thí, phòng Tin học cho giáo viên, phòng Đoàn, Giám thị, Y tế, Phòng họp, Thư viện, Thiết bị.

- Các trang thiết bị phục vụ cho quản lý đầy đủ như máy tính, máy in, máy photo, hệ thống mạng LAN có kết nối internet, phòng âm thanh,

- Có đầy đủ phòng thực hành cho các môn (Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Ngoại ngữ-lab), được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị thực hành, phòng tập đa năng.

- Kinh phí tu sửa cơ sở vật chất (tu sửa lớn) của nhà trường luôn được đảm bảo (5 năm sửa chữa một lần như sơn, sửa phòng học, khu làm việc, khu thực hành) do trường là đơn vị sự nghiệp nên ngân sách nhà nước cấp cho nhà trường để tổ chức hoạt động ở tất cả các mặt.

❖ Nguyên nhân của những điểm mạnh

- Sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên
- Tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhiệt tình, có tâm huyết với nghề, có trách nhiệm với công việc, đoàn kết

1.2.2. Điểm yếu

1.2.2.1. Tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường:

- Cán bộ quản lý còn trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên trong công tác còn gặp nhiều khó khăn khi giải quyết công việc.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý chưa đạt theo yêu cầu chỉ có 2/3 người có trình độ trên chuẩn.

- Đội ngũ Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý tổ, còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý, điều hành tổ.

- Việc kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên chưa được tiến hành thường xuyên liên tục, chưa bám sát vào chuẩn, còn mang tính cả nể động viên.

- Chưa có các biện pháp thiết thực và phù hợp trong công tác quản lý.

- Phân công công việc còn chồng chéo, mỗi cá nhân chưa phát huy hết khả năng, quyền hạn để quản lý hoạt động giáo dục.

- Chưa xây dựng tốt hệ thống thông tin rộng khắp và xuyên suốt trong hệ thống quản lý.

1.2.2.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên

- Giáo viên đa số còn trẻ, thiếu kinh nghiệm về nghiệp vụ giảng dạy. Nhiều giáo viên ở xa từ tỉnh khác đến công tác nên chưa thực sự ổn định lâu dài. Hàng năm, giáo viên xin chuyển đi về đơn vị trung tâm nên phải bổ sung giáo viên trẻ mới ra trường dẫn đến kinh nghiệm thực tiễn còn thiếu.

- Một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, giáo dục học sinh trong giai đoạn mới.

- Thiếu đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, dày dặn kinh nghiệm để hướng dẫn cho đội ngũ trẻ thực hiện nhiệm vụ

- Một số giáo viên chưa đạt được yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ hiện nay, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học (yếu về nghiệp vụ sư phạm, hạn chế sử dụng công nghệ thông tin), thiếu sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp

- Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực chưa được GV đổi mới đồng bộ và áp dụng triệt để ở tất các bộ môn, việc sử dụng chưa thật mang lại hiệu quả cao.

- Bên cạnh đó vẫn còn một số ít giáo viên chưa thật sự dạy bằng lòng yêu nghề.

- Thiếu giáo viên chuyên phụ trách về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp.

1.2.2.3. Học sinh

- Đa số học sinh còn học yếu môn ngoại ngữ.

- Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kì thi HSG tỉnh còn thấp và chưa có HS đạt giải quốc gia.

- Nhiều học sinh chưa có tinh thần học tập tốt, chưa có ý thức tự giác, còn ham chơi, lười học. Chưa tích cực tham gia vào các hoạt động, phong trào của nhà trường.

- Học sinh chưa tích cực, thụ động chưa hợp tác tốt với giáo viên trong quá trình rèn luyện và học tập.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhà xa trường trên 10Km nên gặp khó khăn trong việc đi đến trường nhất là mùa mưa.

1.2.2.4. Cơ sở vật chất

- Trường chưa có khu học tập môn thể dục, QGQP phù hợp. Chưa có nhà ăn, nhà nghỉ trưa cho học sinh.

- Hệ thống thư viện của trường chưa đáp ứng được nhu cầu giáo viên, học sinh về đầu sách, phòng đọc.

1.2.2.5. Hoạt động giáo dục

- Các hoạt động giáo dục : còn có những bất cập, hình thức như hoạt động ngoại khóa chưa thực hiện đầy đủ cho cả năm học, các hoạt động này chủ yếu ở trường chưa tổ chức cho học sinh đi tham quan, học tập. Còn một số bộ môn chưa tổ chức tốt chuyên đề hỗ trợ cho học sinh; công tác tuyên truyền cho học sinh về pháp luật còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào chất lượng.

- Nhà trường chưa xây dựng được truyền thống văn hóa cốt lõi, nổi trội để làm đặc trưng cho đơn vị. Còn một số cá nhân chưa thực sự góp công sức để xây dựng văn hóa học đường.

❖ Nguyên nhân của những yếu kém

- Đội ngũ cán bộ quản lý còn trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý.
- Đa số giáo viên đang giảng dạy ở trường là giáo viên từ các huyện, tỉnh khác. Vì vậy, họ không có ý định gắn bó lâu dài với trường.

1.2.3. Thời cơ

- Giáo dục ngày càng được Đảng, nhà nước và nhân dân ta quan tâm, đầu tư nhiều hơn. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương đã chỉ rõ được các ưu điểm, hạn chế của ngành giáo dục và đề ra phương hướng đổi mới. Từ đó Nhà nước, ngành giáo dục, UBND tỉnh, UNND huyện, Sở GD&ĐT tỉnh Bình Dương cũng đã ban hành các văn bản hướng dẫn đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay phù hợp với tình hình phát triển của đất nước cũng như hội nhập quốc tế. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường mạnh dạn đổi mới phương thức quản lý, đổi mới giáo dục.

- Đảng, nhà nước xác định đến năm 2020 nước ta cơ bản là nước có nền kinh tế phát triển, là một nước có nền công nghiệp hiện đại. Do đó nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ tiến đến một bước gia nhập với nền kinh tế thế giới. Do đó nền văn hóa – xã hội của đất nước cũng sẽ hòa nhập với khu vực và thế giới. Với điều kiện đó nền giáo dục nước ta sẽ có những cơ hội giao lưu, hợp tác với các nước có nền giáo dục tiên tiến, đây là cơ hội để nhà trường có thể từng bước tiếp cận với các trường ở các nước trong khu vực, trên thế giới về giao lưu, hợp tác trong giáo dục.

- Chủ trương, chính sách của tỉnh Bình Dương đang ưu tiên cho ngành giáo dục, hàng năm chi trên 25% GDP cho ngành giáo dục. Đặc biệt tỉnh đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại cho các trường học. Dự kiến từ năm học 2020 – 2021 UBND tỉnh sẽ đầu tư cho các nhà trường trang thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu tương tác thông minh, máy tính bảng, kết nối internet cho các lớp học. Trường THPT Nguyễn Huệ cũng thuộc diện được đầu tư hạng mục này.

- Khoa học công nghệ đã phát triển nhanh chóng góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng. Với khoa học công nghệ ngày nay có thể giúp cho nhà trường ứng dụng khoa học, công nghệ nhất là công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Kinh tế của vùng, các hộ gia đình đang ngày càng được cải thiện, nhiều gia đình quan tâm, đầu tư hơn vào giáo dục con cái

- Phụ huynh quan tâm, chăm lo đến học tập của con em mình.

- Sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ

1.2.4. Thách thức

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tập trung đổi mới giáo dục nước ta, trong quá trình thực hiện còn tạo nhiều áp lực cho các nhà trường; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thay đổi sách giáo khoa, chương trình giảng dạy...đặt ra những yêu cầu mới cho đội ngũ CBQL, giáo viên

- Với xu hướng phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội tiến tới hội nhập quốc tế dẫn đến nền giáo dục của đất nước cũng phải thay đổi cho phù hợp. Từ đó đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải học hỏi để tiếp cận với nền

giáo dục của khu vực và thế giới rất khó khăn vì đa số đội ngũ còn yếu về ngoại ngữ, thiếu hiểu biết về kinh tế, văn hóa nên sẽ khó khăn trong việc hội nhập, hợp tác.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ tạo ra tư tưởng dựa dẫm cho đội ngũ; bên cạnh đó với sự phát triển nhanh chóng, đội ngũ không thể nắm bắt kịp để giảng dạy cho học sinh.

- Các vấn đề về tệ nạn xã hội ở địa phương đang có xu hướng tăng.

- Các trường THPT trong huyện và tỉnh ngày càng tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

1.2.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Trước những yêu cầu của xã hội về giáo dục, kế hoạch chiến lược nhà trường sẽ tập trung vào giải quyết các vấn đề sau:

- Đổi mới công tác quản lý của Lãnh đạo nhà trường, thực hiện có hiệu quả các chức năng quản lý.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, từ năm học 2022 – 2023 sẽ thực hiện dạy theo Chương trình mới cho lớp 10, và tiếp tục thực hiện cho học sinh lớp 11, 12 vào các năm học tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đáp ứng được yêu cầu mới

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Xây dựng và đảm bảo hệ thống thông tin xuyên suốt trong bộ máy quản lý.

2. Định hướng chiến lược

Tầm nhìn

Trường THPT Nguyễn Huệ sẽ trở thành một tập thể vững mạnh, đoàn kết, có chất lượng giáo dục cao nhất của huyện và nằm trong top 10 các trường THPT của tỉnh, được sự tin tưởng của Sở Giáo dục, chính quyền địa phương, phụ huynh và học sinh trên địa bàn. Đạt mức độ 2 Kiểm định chất lượng giáo dục năm 2022.

Sứ mệnh

Trường THPT Nguyễn Huệ là môi trường học tập lành mạnh, có nề nếp Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm, và giúp học sinh phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mình trong học tập, trong cuộc sống và trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để các em có thể tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Các giá trị

- Chất lượng
- Thân thiện
- Hợp tác
- Đoàn kết

- Linh hoạt, sáng tạo
- Ý thức, Tự giác
- Khát vọng vươn lên
- Trách nhiệm

- Ham học hỏi

3. Mục tiêu

Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là một mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Mục tiêu cụ thể

Nâng cao quy mô và chất lượng giáo dục

- *Quy mô phát triển giáo dục*
 - + Số lớp học: Tăng từ 10 lớp → 15 lớp
 - + Số học sinh: Gần 480 học sinh
- *Chất lượng học tập*
 - + Xếp loại học lực:
 - Học lực khá, giỏi: trên 70% (giỏi $\geq 15\%$)
 - Học lực yếu: $< 2\%$, không có học sinh kém
 - + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh
 - Có học sinh đạt giải ở tất cả các môn (đặc biệt là các môn tự nhiên).
 - Có học sinh tham dự và đạt giải trong kì thi học sinh giỏi quốc gia
 - Trường xếp hạng 10 toàn đoàn về thể dục thể thao.
 - + Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp: 98%
 - + Điểm trung bình bài thi tốt nghiệp của trường cao hơn trung bình chung của tỉnh, nằm trong top 15 trường của tỉnh.
 - + Tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng: trên 70% và đậu với điểm cao.
- *Chất lượng đạo đức, kĩ năng sống*
 - + Chất lượng đạo đức: 90% có hạnh kiểm khá trở nên, loại yếu $\leq 0,5\%$
 - + 100% học sinh được tham gia các lớp học kĩ năng sống do trường tổ chức.
 - + 100% học sinh lớp 11, 12 được tham gia hướng nghiệp
 - + 100% các lớp có tổ chức các sinh hoạt ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ, đồng bộ, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, cải thiện cuộc sống

- *Đội ngũ cán bộ quản lý*
 - + Đảm bảo 100% BGH có bằng thạc sĩ theo đề án 884 của UBND tỉnh Bình Dương.
 - + 100% Tổ trưởng, tổ phó tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, và kĩ năng quản lý
- *Đội ngũ giáo viên, công nhân viên*
 - + **Cơ cấu, số lượng**
 - ❖ Dự báo:
 - Số lượng giáo viên nghỉ hưu: 1

- Số lượng giáo viên xin chuyển công tác: 5 giáo viên
- Số lượng giáo viên đi học cao học: 2 giáo viên
- Tuyển thêm 5 giáo viên: trong đó
 - Giáo viên tiếng anh : 1
 - Giáo viên phụ trách công tác tham vấn, kỹ năng sống: 1
 - Giáo viên toán: 1
 - Giáo viên sử: 1
 - Giáo viên văn: 1

+ Trình độ chuyên môn, hoạt động giảng dạy

- Có 10% GV đạt trình độ trên chuẩn.
- 100% giáo viên tham gia lớp học bồi dưỡng chính trị.
- 100% giáo viên có trình độ tin học bằng B trở nên.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 60%.
- Đảm bảo 100% GV soạn bài và được duyệt trước khi lên lớp.
- 100% giáo viên được tham gia tập huấn về đổi mới sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.
- 80% tiết dạy được đánh giá loại khá, giỏi trở lên và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện đại.
- 100% GV đăng kí hoạt động tự bồi dưỡng

+ Xây dựng tổ chuyên môn vững mạnh

- 100% các tổ đảm bảo sinh hoạt chuyên môn theo quy định.
- 100% các tổ đảm bảo nội dung sinh hoạt chuyên môn
- 80% các Tổ được công nhận là tổ tiên tiến xuất sắc.

+ Cải thiện đời sống cán bộ, giáo viên

- 100% GV được đáp ứng những yêu cầu chính đáng (nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ thai sản theo quy định)

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Hệ thống trường sở

+ Đảm bảo đủ số phòng học, phòng thực hành theo quy định

- 100% lớp học không phải học quá 2 ca/ngày.
- 100% lớp học không quá 45 học sinh/ lớp học.
- 100% học bộ môn đáp ứng được theo yêu cầu của quyết định số 37/2008/QĐ_BGD&ĐT

- + Xây dựng, nâng cấp phòng tập thể cho giáo viên ở xa.
 - 100% GV ở xa được đáp ứng nhu cầu về chỗ ở.
- + Đầu tư xây dựng thư viện đạt chuẩn về diện tích phòng đọc và đầu sách.
 - 100% GV và HS được hướng dẫn sử dụng và được sử dụng thư viện trường.
 - Đảm bảo đủ sách giáo khoa, tham khảo cho giáo viên
 - Tăng cường công tác quản lý hệ thống cơ sở vật chất
- *Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh _sạch _đẹp”*
- + 100 % cán bộ, giáo viên cam kết không hút thuốc lá trong khuôn viên trường.
- + 100 % lớp học có cây xanh trong lớp.
- + 100% các lớp được vệ sinh trước và sau giờ học.
- + Đảm bảo hệ thống nước sạch

Ứng dụng công nghệ thông tin

- Trong công tác quản lý
 - + Đảm bảo hệ thống thông tin xuyên suốt trong hệ thống.
 - + Nhà trường có phần mềm quản lý giáo viên, điểm học sinh.
 - + 100% cán bộ quản lý biết sử dụng CNTT
- Trong hoạt động giảng dạy
 - + Đảm bảo hệ thống máy tính cho tất cả giáo viên tham gia tích cực vào sử dụng CNTT trong giảng dạy.
 - + 100% GV có bằng A tin học trở lên
 - + 100% GV biết sử dụng các phần mềm để thiết kế giáo án

Các tổ chức chính quyền, Đảng, Đoàn thể trong trường học

- Đảm bảo đầy đủ các các tổ chức trong trường học theo quy định của điều lệ trường học.
 - + 30% GV được đứng vào đội ngũ Đảng viên
 - + 100 % GV trong độ tuổi quy định tham gia và tổ chức Đoàn
 - + 100% GV tham gia tổ chức công Đoàn
 - + 80% học sinh khối 10 và 100% học sinh khối 11 và 12 là đoàn viên,
- Thực hiện nhiệm vụ
 - + Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định trong điều lệ.
 - + Tổ chức Đảng được đánh giá là chi bộ trong sạch, vững mạnh hàng năm.
 - + Tổ chức Công đoàn liên tục được công nhận vững mạnh xuất sắc, được liên đoàn Giáo dục Việt Nam, Liên đoàn Lao động Bình Dương tặng Bằng khen.
 - + Đoàn thanh niên luôn được công nhận là đơn vị xuất sắc, được Trung ương đoàn, Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

Phối hợp với các lực lượng giáo dục

- Tiếp tục phát huy và mở rộng mối quan hệ với các tổ chức chính quyền địa phương.
- + Phối hợp với lực lượng công an, dân phòng địa phương đảm bảo an toàn trường học 24/24.
- + 100% học sinh đăng kí chiến sĩ thi đua nhỏ, không sử dụng và tham gia và các tệ nạn xã hội, tham gia tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội..
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.
- + Đảm bảo 100% phụ huynh tham gia vào các buổi họp phụ huynh theo định kì.
- + 100% GVCN được tập huấn về cách thức sinh hoạt và trao đổi với phụ huynh
- + 70% phụ huynh đăng kí nhận thông tin điểm của học sinh qua hệ thống mạng.
- Huy động được sự đầu tư của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn cho hoạt động giáo dục của nhà trường

4. Các giải pháp thực hiện

Nhóm giải pháp 1: Nâng cao quy mô và chất lượng giáo dục học sinh

- *Mở rộng quy mô, tăng số lượng lớp học*
- + Đẩy mạnh công tác tuyển sinh đầu vào
 - Mở rộng địa bàn tuyển sinh
 - Phối hợp với các trường THCS trên địa bàn, tổ chức ôn luyện đầu vào
- + Duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học giữa chừng, học sinh lưu ban đến mức tối thiểu.
 - Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh.
 - Chỉ đạo GVCN thực hiện tốt nhiệm vụ, chú ý quan tâm đến từng học sinh, đặc biệt những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
 - Huy động, thành lập quỹ khuyến học, và tặng học bổng hàng tháng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng có thành tích tốt trong học tập
- ***Chất lượng giáo dục học sinh:*** Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học sinh một cách toàn diện cả về tri thức và đạo đức.
 - ❖ Về tri thức:
 - + Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.
 - Quy định mẫu, hướng dẫn giáo viên về đổi mới thiết kế kế hoạch bài học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.
 - Chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn và các TTCM thường xuyên đổi, kiểm tra và giúp đỡ các giáo viên.
 - Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực

+ Tăng cường công tác bồi dưỡng những học sinh khá, giỏi vào đội ngũ HSG của trường.

- Chỉ đạo các giáo viên phát hiện, lựa chọn các học sinh có tiềm năng của từng khối vào đội ngũ học sinh giỏi của nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng từ ban đầu.
- Chỉ đạo các GV giỏi, có kinh nghiệm tổ chức bồi dưỡng cho học sinh
- Thường xuyên quan tâm động viên, khuyến khích cả giáo viên và học sinh

+ Cải thiện và nâng cao thành tích học tập các môn tự nhiên và tiếng anh

- Thành lập câu lạc bộ tiếng anh, câu lạc bộ “Nhà toán học tương lai” khuyến khích và thu hút học sinh các khối tham gia.
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém, lên kế hoạch bồi dưỡng hàng tuần.
- Tổ chức các buổi hội thảo, cuộc thi về tiếng anh để nâng cao hứng thú học tập tiếng anh cho các em

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

- Tổ chức các kì kiểm tra, thi tập trung trong toàn trường có hiệu quả.
- Xây dựng chuẩn đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng học sinh. Đổi mới việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát huy trí thông minh, sáng tạo của học sinh, khuyến khích học sinh vận dụng linh hoạt các kiến thức kĩ năng đã học vào tình huống thực tế.
- Bồi dưỡng giáo viên về cách thức ra đề thi với nhiều hình thức khác nhau
- Xây dựng bộ công cụ đánh giá với nhiều hình thức khác nhau, đánh giá chính xác được khả năng, năng lực của học sinh. Hệ thống câu hỏi thể hiện được sự phân hóa, 70% câu hỏi đo được mức độ đạt chuẩn của học sinh, 30% ở mức độ nâng cao.

- *Giáo dục đạo đức:*

+ Xây dựng đội ngũ giám thị giám sát việc thực hiện, chấp hành nội quy nhà trường của học sinh.

- Tuyển thêm và cơ cấu lại đội ngũ giám thị của nhà trường
- Tiếp tục duy trì đội ngũ sao đỏ và tổng kết điểm thi đua hàng tuần, có phần thưởng cho lớp xếp hạng cao trong tuần.

+ Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để bổ sung và phát triển kĩ năng cho học sinh.

- Chỉ đạo, yêu cầu GVCN lập kế hoạch sinh hoạt ngoài giờ lên lớp hàng tuần trình hiệu trưởng kí duyệt.
- Tổ chức định kì các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh toàn trường tham gia.
- Tổ chức các hội thi chào mừng các ngày lễ lớn và ngày truyền thống của nhà trường.

+ Thành lập câu lạc bộ kĩ năng sống và khuyến khích các em tham gia

+ Tăng cường tổ chức công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 11, 12

- Phối hợp với trường bạn, mời chuyên gia về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương quản lý ý thức chấp hành quy định của địa phương, không để học sinh vi phạm tệ nạn xã hội.

+ Xây dựng phòng tham vấn tâm lý

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các hiệu phó, các tổ trưởng chuyên môn, bí thư chi đoàn, tập thể giáo viên.

Nhóm giải pháp thứ hai: Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ, đồng bộ từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, cải thiện cuộc sống

- *Xây dựng Ban giám hiệu có đủ trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị*

+ Không ngừng học tập và tự học tập để bổ sung, nâng cao kiến thức về công tác quản lý, đổi mới tư duy quản lý.

+ Tăng cường thực hiện và thực hiện có hiệu quả các chức năng quản lý trong các công tác: quản lý người dạy, quản lý người học, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài chính.

- *Xây dựng đội ngũ giáo viên, công nhân viên đủ về số lượng, có chất lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, có đầy đủ phẩm chất cần thiết của một giáo viên.*

+ Cơ cấu lại đội ngũ giáo viên, công nhân viên.

• Đảm bảo đủ giáo viên tham gia giảng dạy, không có tình trạng tiết học trống do Gv nghỉ đột xuất

• Có chính sách đãi ngộ cho giáo viên, làm cho giáo viên gắn bó với trường. Tránh tình trạng giáo viên sau nhiều năm công tác đã có kinh nghiệm xin chuyển công tác. Thực hiện chính sách “địa phương hóa” giáo viên

- *Nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị.*

+ Nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên, để mỗi giáo viên thấy được tầm quan trọng và có trách nhiệm hơn trong công việc của mình.

• Họp giao ban đầu tuần và tham gia sinh hoạt chuyên môn định kì phổ biến và nhắc nhở giáo viên

+ Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên về phẩm chất và trình độ chuyên môn

• Có kế hoạch lựa chọn và khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng sư phạm.

• Phối hợp với địa phương mở các lớp bồi dưỡng chính trị nhằm nâng cao phẩm chất chính trị cho giáo viên.

• Tạo điều kiện cho tất cả giáo viên các lớp học bồi dưỡng, các khóa học nhằm nâng cao trình độ.

- *Nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy.*

+ Quy định mẫu và hướng dẫn giáo viên về thiết kế kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

+ Thường xuyên dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, theo dõi nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của các giáo viên và có sự điều chỉnh.

- *Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn*

+ Quy định chế độ, hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn

+ Tham gia sinh hoạt chuyên môn với các tổ ít nhất 1 tháng/ 1 lần để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch của nhà trường.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Bí thư chi đoàn Giáo viên.

Nhóm giải pháp 3 : Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia và sử dụng có hiệu quả.

- *Xây dựng hoàn thiện trường sở theo chuẩn quốc gia*

+ Có kế hoạch đề xin kinh phí từ cấp trên, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường

+ Lập kế hoạch xây dựng đầy đủ các phòng thực hành bộ môn, phòng thí nghiệm.

+ Mua bổ sung đầu sách cho thư viện.

- *Đầu tư hệ thống trang thiết bị, phương tiện giáo dục đồng bộ và đổi mới.*

+ Nâng cấp phòng thí nghiệm, phòng thực hành lý_hóa_sinh.

+ Nâng cấp phòng thực hành tin học.

- *Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh _sạch _đẹp”*

+ Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên trường

• Phát động phong trào “chủ nhật xanh”

• Đưa tiêu chí lớp học xanh_sạch_đẹp thành một tiêu chí thi đua giữa các lớp.

- *Sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị.*

+ Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh về sử dụng và bảo quản hệ thống CSVC.

+ Ban hành hệ thống quy định sử dụng các phòng học, phòng thực hành bộ môn, phòng đa năng.

+ Quy định trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong việc sử dụng và bảo quản hệ thống trường sở và trang thiết bị.

+ Quy định, yêu cầu và tạo điều kiện cho giáo viên sử dụng hệ thống CSVC vào dạy học.

Nhóm giải pháp 4 : Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin

- Trong công tác quản lý

- + Xây dựng website và quản lý hoạt động của web một cách hiệu quả.
 - Phân công giáo viên có trình độ tin học chịu trách nhiệm thiết kế, và tổ chức nội dung trên trang web
 - Phổ biến hệ thống web đến toàn thể phụ huynh học sinh và học sinh biết đề cùng đóng góp ý kiến vào hoạt động giảng dạy.
 - Hiệu trưởng hàng tuần nắm bắt thông tin phản hồi và xử lý
- + Áp dụng công nghệ thông tin vào việc lập thời khóa biểu, quản lý hồ sơ, sổ sách và điểm học sinh.
- + Xây dựng quy định hướng dẫn việc sử dụng hệ thống thông tin chung đến tất cả giáo viên, học sinh, phụ huynh và các thành phần, tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- **Trong giảng dạy**
 - + Mở các lớp, khóa học đào tạo giáo viên về sử dụng tin học, ứng dụng các phần mềm trong dạy học, thiết kế giáo án điện tử.
 - + Đưa các bài giảng mẫu lên mạng làm tài liệu tham khảo cho tất cả giáo viên.
 - + Tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy sử dụng CNTT.
 - + Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ CNTT.
 - + Xây dựng quy định về số tiết học sử dụng công nghệ thông tin đối với từng môn học cụ thể
- Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và tập thể giáo viên.

Nhóm giải pháp 5: Hoàn thiện và phát huy vai trò của các tổ chức chính quyền, Đảng, đoàn thể trong trường học.

- Quy định nhiệm vụ, chức năng quyền hạn rõ ràng cho các tổ chức, cá nhân trong tổ chức.
- + Phổ biến các văn bản và yêu cầu các tổ chức, cá nhân nắm rõ nhiệm vụ và chức năng của mình.
- + Hướng dẫn cụ thể cho từng cá nhân.
- Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức
 - + Tổ chức báo cáo định kì về kết quả thực hiện nhiệm vụ
 - + Có chính sách khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và khuyến khích, động viên những tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt.
- Phát huy vai trò của các cá nhân có năng lực trong tổ chức.
 - + Phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân có năng lực vào các tổ chức trong nhà trường.
 - + Tin tưởng, giao trách nhiệm cho cá nhân.

Nhóm giải pháp 6: Đẩy mạnh công tác phối hợp với các thành phần liên đới.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính quyền địa phương
 - + Thường xuyên trao đổi và nắm bắt kế hoạch, yêu cầu của cấp trên (Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương), chính sách phát triển kinh tế của huyện, xã.
 - + Xây dựng quy chế phối hợp, quy định nội dung, cách thức phối hợp
 - + Tổ chức các buổi hội nghị, họp với các tổ chức chính quyền địa phương, trao đổi lấy ý kiến và thống nhất về phương hướng phối hợp với nhau trong công tác giáo dục học sinh của nhà trường.
 - + Tôn vinh các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển của nhà trường.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tham gia giáo dục học sinh.
 - + Thường xuyên tổ chức gặp gỡ giữa BGH và Ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất cách thức giáo dục học sinh.
 - + Thực hiện có hiệu quả theo định kì các buổi họp phụ huynh học sinh.
 - + Chỉ đạo GVCN thường xuyên phối hợp, liên lạc với gia đình học sinh.
- Huy động được sự đầu tư của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn cho hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Người phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, kế toán, nhân viên thiết bị.

5. Kế hoạch hành động

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC	THỜI GIAN (bắt đầu_kết thúc)	TRÁCH NHIỆM		TÀI CHÍNH
		Chính	Phối hợp	
5.1. Nhóm giải pháp 1: Nâng cao quy mô và chất lượng giáo dục học sinh				
5.1.1. Tăng quy mô lớp học				
- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh	2020-2025	BGH	Ban tuyển sinh	
- Duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học giữa chừng đến mức tối thiểu, không còn tình trạng học sinh bị lưu ban	2020-2024	BGH	TTCM Giáo viên	
5.1.2. Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục học sinh một cách toàn diện cả về tri thức và đạo đức.				
❖ Nâng cao chất lượng giáo dục trí tuệ				
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.	2020-2025	HP chuyên môn	CácTT chuyên môn, Giáo viên	
- Tăng cường công tác bồi dưỡng những học sinh khá, giỏi vào đội ngũ HSG của trường.	2020-2025	HP chuyên môn	TTCM, GV	

- Cải thiện và nâng cao thành tích học tập các môn tự nhiên và tiếng anh.	2020-2025	Hiệu phó chuyên môn	TTCM, GV toán, Gv tiếng anh	
- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	2020-2025	HT, HP	TTCM, GV	
❖ Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức.				
Xây dựng đội ngũ GV giám sát việc thực hiện, chấp hành nội quy nhà trường của học sinh.	2020-2023	Hiệu trưởng	Hiệu phó	
Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để bổ sung và phát triển kỹ năng cho HS.	2020-2025	Bí thư chi đoàn	GVCN, HS	
Thành lập câu lạc bộ kỹ năng sống.	2020-2023	Bí thư chi đoàn	Chi đoàn thanh niên	
Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp.	2020-2025	Bí thư chi đoàn	GVCN	
Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương quản lý ý thức chấp hành quy định của địa phương và trường của học sinh.	2020-2023	Hiệu phó	Tổ trưởng tổ GT, Bí thư CĐ	
5.2. Nhóm giải pháp 2: Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ, đồng bộ từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, cải thiện cuộc sống				

5.2.1. Xây dựng Ban giám hiệu có đủ trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị

- Không ngừng học tập và tự học tập để bổ sung, nâng cao kiến thức về công tác quản lý, đổi mới tư duy quản lý.	2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu phó	
- Tăng cường thực hiện và thực hiện có hiệu quả các chức năng quản lý trong các công tác	2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu phó	

5.2.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên, công nhân viên đủ về số lượng, có chất lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, có đầy đủ phẩm chất cần thiết của một giáo viên.

- Cơ cấu lại đội ngũ giáo viên, công nhân viên.	2020-2023	Hiệu trưởng	HP, TT chuyên môn, GV	
- Nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị.	2020-2023	HP CM	TTCM, GV	
- Nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy.	2020-2024	HP CM	TTCM, GV	
- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn.	2020-2024	HT, HP	TTCM, GV	

5.3. Nhóm giải pháp 3 : Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia

5.3.1. Xây dựng hoàn thiện trường sở theo chuẩn quốc gia.

- Có kế hoạch đề xin kinh phí từ cấp trên, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường	2020-2023	BGH	Các tổ chức đoàn thể.	
- Lập kế hoạch xây dựng đầy đủ các phòng thực hành bộ môn, phòng thí nghiệm.	2020-2024	HP, văn thư	Các tổ chức đoàn thể.	
- Mua bổ sung đầu sách cho thư viện.	2020-2023	HP, Văn thư	GV phụ trách thư viện	
5.3.2. Đầu tư, mua sắm bổ sung trang bị thiết bị, thiết bị giáo dục đồng bộ				
- Nâng cấp phòng thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn.	2020-2023	HP CSVC	GV phụ trách phòng thực hành	
- Nâng cấp phòng thực hành tin học.	2020-2023	HP CSVC	GV phụ trách	
5.3.3. Sử dụng có hiệu quả hệ thống trường sở, trang thiết bị phục vụ giáo dục				
- Ban hành các quy định hướng dẫn sử dụng trường sở, trang thiết bị dạy học	2020-2023	BGH	Văn thư, GV, CNV	
- Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận cá nhân.	2020-2023	BGH	GV, CNV	
- Ban hành quy chế phối hợp giữa các bộ phận, các cá nhân về sử dụng hệ thống cơ sở vật chất.	2020-2023	BGH	Văn thư, GV, CNV	

5.4. Nhóm giải pháp 4 : **Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin**

5.4.1. Triển khai một cách rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý:

- Xây dựng website và quản lý hoạt động của web một cách hiệu quả	2020-2025	BGH	GV tin học	
- Áp dụng công nghệ thông tin vào việc lập thời khóa biểu, quản lý hồ sơ, sổ sách và điểm học sinh	2020-2025	BGH	GV tin học	
- Xây dựng quy định hướng dẫn việc sử dụng hệ thống thông tin chung	2020-2024	BGH	TTCM, Giáo viên	

5.4.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy

- Mở các lớp, khóa học đào tạo giáo viên về sử dụng tin học, ứng dụng các phần mềm trong dạy học.	2020-2023	BGH	TTCM tổ tin	
- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ CNTT.	2020-2025	BGH	TTCM, GV	
- Xây dựng quy định về số tiết học sử dụng công nghệ thông tin đối với từng môn học cụ thể	2020-2023	BGH	TTCM, GV	

5.5. Nhóm giải pháp 5: **Hoàn thiện và phát huy vai trò của các tổ chức chính quyền, Đảng, đoàn thể trong trường học.**

5.5.1. Hoàn thiện cơ cấu các bộ phận trong các tổ chức

- Đảm bảo đủ các tổ chức, bộ phận trong trường học theo quy định.	2020-2025	BGH	Các tổ chức Đoàn thể, GV	
- Bồi dưỡng những GV có đủ phẩm chất và năng lực vào đội ngũ Đảng	2020-2025	BGH, Đảng bộ	Bí thư chi đoàn GV, GV	
5.5.2. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong trường học				
- Quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận và các cá nhân trong từng tổ chức.	2020-2023	BGH	Các tổ chức trong nhà trường	
- Phát huy vai trò của các cá nhân trong trường học.	2020-2025	BGH	Toàn thể GV	
5.6. Nhóm giải pháp 6: Đẩy mạnh công tác phối hợp với các thành phần liên đới.				
5.6.2. Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các tổ chức chính quyền địa phương				
- Tham gia định kì vào hoạt động sinh hoạt của địa phương	2020-2025	BGH	Các tổ chức đoàn thể.	
- Mời chính quyền địa phương đến cùng tham dự và góp ý kiến vào các hoạt động chung của nhà trường.	2020-2025	BGH	GVCN, bí thư chi đoàn	
- Tôn vinh các tổ chức, cá nhân có đóng góp vào hoạt động giáo dục của nhà trường	2020-2025	BGH	Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Văn thư	

5.6.2. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh					
- Xây dựng quy chế phối hợp với phụ huynh học sinh	2020-2023	BGH	TTCM, GVCN, GVBM		
- Tổ chức thường xuyên các buổi họp phụ huynh học sinh	2020-2025	BGH	GVCN		
- Mời ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào các buổi họp và trao đổi, thống nhất ý kiến về cách thức giáo dục học sinh.	2020-2025	BGH	Bí thư chi đoàn, GVCN		

- Tổ chức thực hiện

Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Phổ biến rộng rãi kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược được chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: từ năm 2020-2022: Tập trung xây dựng hình thành những yếu tố cơ bản để xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục.

+ Xem xét lại kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn trước và có sự điều chỉnh lại một số chỉ tiêu phù hợp.

+ Tập trung vào giải quyết những vấn đề trọng tâm, cơ bản:

- Xây dựng lại cơ cấu đội ngũ giáo viên, công nhân viên
- Đánh giá công tác thực hiện nhiệm vụ của các giáo viên
- Tập trung nguồn kinh phí để đầu tư hệ thống cơ sở vật chất
- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, công nhân viên và học sinh, ý thức được trách nhiệm, nhiệm vụ của bản thân.
- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về thay sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2024: Tập trung thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, hoàn thiện các chỉ tiêu của trường chuẩn quốc gia.

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học đạt chuẩn quốc gia

+ Nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy

+ Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Giai đoạn 3: Từ năm 2024-2025: Hoàn thành sứ mạng của nhà trường. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia.

Đối với hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.

Chịu trách nhiệm chính, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho từng mục tiêu và phân công người chịu trách nhiệm cụ thể.

Thành lập đội kiểm tra và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Hết giai đoạn I rút kinh nghiệm, điều chỉnh để thực hiện giai đoạn II, III

Đối với các phó hiệu trưởng

Giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những giải pháp cụ thể thực hiện kế hoạch.

Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ: Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho từng nội dung; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phối hợp với các tổ khác; Tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch lên cấp trên.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, năm học. Đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch

6. Kết luận

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường theo đúng hướng trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng tháng

Kế hoạch còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ giáo viên công nhân viên và học sinh nhà trường

Trong thời kì hội nhập có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch của nhà trường tất yếu sẽ có sự thay đổi và bổ sung.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THPT Nguyễn Huệ giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn 2030. Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của ngành giáo dục ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-TX Sở GDĐT;
- Lưu: VT.



Trần Đình Chi

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Văn Phong